

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY - HỌC MÔN CHÍNH TRỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP HỒ CHÍ MINH

1. Đặt vấn đề

Thuật ngữ giáo dục nghề nghiệp chính thức được sử dụng khi Luật Giáo dục nghề nghiệp được Quốc hội khóa XIII thông qua tại Kỳ họp thứ 8 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2015. Luật mới ra đời thay thế cho Luật Dạy nghề trước đây đã hình thành được hệ thống giáo dục nghề nghiệp trong hệ thống giáo dục quốc dân theo 3 cấp trình độ: sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác cho người lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế trong quá trình hội nhập.

Theo kết luận trong phiên họp bàn giao giữa Bộ GD&ĐT và Bộ LĐTB&XH ngày 09/11/2016, kể từ ngày 01/01/2017 các trường cao đẳng chuyên nghiệp (trừ cao đẳng sư phạm) sẽ do Bộ LĐTB&XH quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và từ năm 2017 các trường cao đẳng sẽ tuyển sinh và học chương trình mới theo quy chế do Bộ LĐ&TBXH ban hành

Trước yêu cầu mới của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong 5 năm tới là đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tiến bộ của khoa học - công nghệ. Dự báo đến năm 2025, lao động Việt Nam sẽ có sự dịch chuyển nhanh từ ngành nông nghiệp sang ngành công nghiệp và dịch vụ, trong đó chủ yếu chuyển sang ngành dịch vụ. Giai đoạn 2016 – 2020 cần đào tạo giáo dục nghề nghiệp cho khoảng 12 triệu người, trong đó trình độ cao đẳng là 1,44 triệu người (chiếm khoảng 12%), trình độ trung cấp là 1,76 triệu người (chiếm khoảng 14,5%), trình độ sơ cấp là 8,8 triệu người (chiếm khoảng 73%).

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng công tác giáo dục lý luận chính trị và xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng. Trong giai đoạn hiện nay, trước những thay đổi của tình hình chính trị thế giới, trước những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường thì công tác giáo dục lý luận chính trị

cho sinh viên càng có ý nghĩa quan trọng. Như vậy, trước tình hình thực tiễn của nhà trường hiện nay việc giảng dạy, học tập môn Chính trị trong chương trình dạy nghề là một yêu cầu khách quan, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cung cấp cho sinh viên những tri thức khoa học, lý luận để xây dựng nên thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Do vậy từ những năm đầu sinh viên đã bắt đầu tiếp cận những kiến thức cơ bản nhất của môn học này. Trường cao đẳng kỹ thuật Lý Tự Trọng từ khi thành lập đến nay vẫn luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đào tạo các môn khác trong toàn trường nói chung và các môn lý luận chính trị nói riêng.

Thực chất của việc nâng cao hiệu quả dạy – học môn Chính trị hiện nay là đổi mới quá trình dạy học, nâng cao chất lượng dạy và học nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cuộc sống đặt ra, phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Mặt khác, hiện nay khi nội dung chương trình cũng như thời lượng lên lớp các môn Chính trị có sự rút gọn và giảm tải đáng kể, thì hơn bao giờ hết, vấn đề đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao hiệu quả học tập các môn học này ngày càng trở nên cấp bách.

2. Nội dung

Thực trạng hoạt động dạy - học các môn lý luận chính trị tại khoa thời gian qua

2.1. Giảng Viên

2.1.1. Những điểm mạnh

Khoa Lý luận Chính trị thuộc trường CĐKT Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh có tiền thân là tổ Lý luận Chính trị thuộc Khoa Khoa học cơ bản với 14 giảng viên, đến tháng 10 năm 2013 thì tổ Lý luận Chính trị này được tách ra thành Khoa Lý luận Chính trị với 04 tổ bộ môn, tổ bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lê Nin, tổ bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, tổ Bộ môn Đường lối Cách Mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, tổ bộ môn Pháp luật. Đến tháng 8/2015 khoa được cơ cấu lại từ 04 tổ bộ môn thành 03 tổ bộ môn trên cơ sở ghép 2 tổ bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, tổ Bộ môn Đường lối Cách Mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam làm một. Hiện nay khoa Lý luận Chính trị có tổng cộng 16 giảng viên với 12 nữ 04 nam và hầu hết tuổi còn trẻ, trong đó có 11 thạc sĩ, 03 giảng viên đang học cao học, 01 giảng viên làm nghiên cứu sinh. Khoa phụ trách giảng dạy lý luận chính trị cho sinh viên trong trường với các môn học như: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1,2, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối Cách mạng của ĐCS Việt Nam, Giáo dục chính trị, Chính trị, Pháp luật, pháp luật đại cương nhằm hình thành cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học, ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức, ý thức chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước.

Trong năm học vừa qua, bước đầu tiếp cận phương pháp giáo dục và phương thức quản lý tiên tiến. Hoạt động dạy, học tại khoa đã có những thay đổi lớn về phương pháp soạn bài, giảng bài, tổ chức dạy học theo chủ đề, chủ điểm, giảng viên biết khơi gợi tính tích cực, tự giác của sinh viên. khắc phục kiểu dạy học nhồi nhét

kiến thức hàn lâm sang hướng dẫn, tổ chức sinh viên tự học, tự nghiên cứu. Đa số giảng viên đều có năng lực nghiên cứu, nhất là các giảng viên trẻ được đào tạo chính quy và chịu khó phấn đấu vươn lên, nhất là tập trung trong việc tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ của nhà trường.

2.1.2. Những điểm hạn chế

Bên cạnh những mặt ưu điểm, mặt tích cực, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục còn tồn tại một số bất cập cần khắc phục để đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ mới của đất nước trong thời kỳ đổi mới để hội nhập quốc tế. Chất lượng chưa tương xứng với bằng cấp đào tạo, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới giáo dục. Chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Chẳng hạn, vẫn còn giảng viên trong khoa chưa học thạc sỹ.

Một bộ phận nhà giáo vẫn chưa thoát khỏi phương pháp dạy học cũ, chưa nhạy bén và thích ứng với những tình huống và sự biến đổi phức tạp của giáo dục trong từng địa phương, từng cấp học. Kỹ năng sư phạm của một bộ phận nhà giáo còn yếu, phương pháp giảng dạy chậm đổi mới, chưa thực sự thay đổi cách dạy theo hướng “dạy cho người học biết cách học” mà vẫn nặng về “dạy kiến thức cho người học”; chưa chú trọng việc giáo dục nhân cách, giáo dục kỹ năng sống theo nếp sống có văn hóa cho học sinh, sinh viên. Trong khoa tỷ lệ giảng viên có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học còn chiếm tỷ lệ thấp, do đó ảnh hưởng nhất định tới việc khai thác tài liệu nước ngoài, nghiên cứu khoa học.

2.2. Sinh Viên

Trong quá trình học, sinh viên cơ bản đã có nhận thức tốt về đặc điểm, yêu cầu của môn học, vị trí, vai trò của môn học cho dù đây không phải là môn chuyên ngành. Việc xây dựng kế hoạch thảo luận nhóm, tự học, tự nghiên cứu đã góp phần nâng cao hoạt động trí tuệ của sinh viên trong việc tìm hiểu tri thức mới. Đồng thời, sinh viên bước đầu cũng đã phát triển được tư duy độc lập, sáng tạo, vận dụng những vấn đề do thực tiễn đặt ra một cách khoa học

Rất nhiều lớp sinh viên đã chủ động tìm hiểu được đặc điểm, yêu cầu của môn học, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình học tập. Qua đó các em đã tự giác lập thành nhóm và soạn những đề tài do giảng viên giao cho vào mỗi buổi học. Đa phần sinh viên đều đạt kết quả tốt trong kì thi kết thúc môn học ở năm học 2015 - 2016

Công tác đào tạo năm học 2015 - 2016

Kết quả:

+ Thi kết thúc học phần:

- Môn Giáo dục Chính trị - Khối 15 TCCN	: 212/456	tỷ lệ: 46,49%
- Môn Giáo dục Pháp luật - Khối 15 TCCN	: 254/311	tỷ lệ: 81,67%
- Môn NNLCBCCN Mác-Lênin 1 - Khối 15 CĐ	: 810/851	tỷ lệ: 95,18%
- Môn NNLCBCCN Mác-Lênin 2 - Khối 15 CĐ	: 811/859	tỷ lệ: 94,41%
- Môn TT Hồ Chí Minh - Khối 14 CĐ	: 874/1472	tỷ lệ: 59,37%
- Môn ĐLCM của ĐCSVN - Khối 14 CĐ	: 1385/1398	tỷ lệ: 99,07%
- Môn NNLCBCCNMác-Lênin – Khối 15 LTCĐ	: 70/72	tỷ lệ: 100%

- Môn TT Hồ Chí Minh - Khối 15 LTCĐ : 61/61 tỷ lệ: 84,52%
- Môn ĐLCM của ĐCSVN - Khối 15 LTCĐ : 71/82 tỷ lệ: 98,78%
- Môn Pháp luật đại cương – Khối 1 CĐ : 745/811 tỷ lệ: 91,86%

Bên cạnh một số sinh viên tích cực học, phần nhiều các sinh viên năm thứ nhất, chưa quen nhiều với hình thức tự học, đọc trước tài liệu, hầu hết các em học chỉ để đối phó chứ không hứng thú với môn học, các em còn gặp khó khăn trong việc ghi chép, ghi nhớ, tái hiện kiến thức, nên kết quả học tập chưa cao. Học xong không biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra. Từ đó dẫn đến nhận thức không đúng về những học thuyết, quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong thời gian sắp đến chương trình giảng dạy của trường sẽ chuyển sang giảng dạy một môn chung là giáo trình chính trị dành cho tất cả các hệ trong nhà trường. Cho nên, chương trình giảng dạy tại khoa sẽ có nhiều thay đổi.

2.3. Nguyên nhân

2.3.1. Nguyên nhân khách quan

Nhà nước đã quan tâm dành tỷ lệ ngân sách đáng kể cho phát triển giáo dục (khoảng 20% ngân sách), nhưng do tổng chi ngân sách của Việt Nam ở mức thấp nên sự đầu tư đó vẫn không đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục. Vì vậy, nguồn kinh phí từ Trung ương cấp cho các địa phương, cơ sở giáo dục cũng chỉ mới đủ để chi trả lương (khoảng 80% ngân sách), tỷ lệ ngân sách còn lại chỉ cho một số hoạt động hành chính, tu sửa cơ sở vật chất, còn hoạt động chuyên môn hầu như chỉ mang tính chiếu lệ, các sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn gặp nhiều khó khăn vì thiếu kinh phí.

Ở các trường cao đẳng kỹ thuật, khoa lý luận chính trị chưa thực sự được quan tâm, đầu tư đúng mức, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo đạt chuẩn, trên chuẩn (theo văn bằng) còn nặng về số lượng chưa được quan tâm nhiều đến chất lượng. Chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng còn nặng về lý thuyết, chưa sát thực tế, chưa trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết khi ra trường. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức nhà giáo tại các trường kỹ thuật, còn chưa được quan tâm đúng mức, đôi khi còn bị xem nhẹ, thả nổi. Các quy định về công tác nghiên cứu khoa học hiện nay của nhà trường chưa động viên giảng viên tập trung công sức vào việc nghiên cứu khoa học, mà chủ yếu lo giảng dạy.

Cơ sở vật chất còn khó khăn, máy móc thiết bị thiếu về số lượng chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đời sống của cán bộ - giáo viên - nhân viên tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn khó khăn khi giá cả thị trường luôn biến động.

2.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Đội ngũ giảng viên của Khoa tuy đảm bảo số lượng nhưng chất lượng vẫn cần phải được bồi dưỡng và rèn luyện thêm. Trong khả năng của đội ngũ Giảng viên hiện có của Khoa luôn tìm cách giảng dạy có hiệu quả cao nhất trên cơ sở vận dụng phương pháp giảng dạy mới, phát huy tính tích cực của học sinh, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, lúng túng. Trước mắt, có thể chấp nhận giáo viên dạy chưa hay nhưng dứt khoát phải dạy đúng.

Các giảng viên tuy đạt chuẩn và đa số còn rất trẻ có khả năng phát triển về mọi mặt, nhất là việc học nâng cao trình độ chuyên môn, tuy vậy trình độ ngoại ngữ và năng lực nghiên cứu khoa học còn hạn chế và việc đãi ngộ của Nhà trường chưa thực sự động viên đội ngũ trẻ phát huy sức sáng tạo của mình.

Đối với sinh viên là đối tượng vừa tốt nghiệp phổ thông, vào trường đào tạo nghề tất yếu các em chỉ muốn học nghề và ra trường làm việc, nên các em không thích học các môn mà các em cho là môn phụ như Pháp luật, môn Những nguyên lý cơ bản của Mác - Lênin... các em “học đối phó, học cho qua là chủ yếu”, các em đa số học thụ động, khả năng tư duy kém... Điều này càng làm cho việc rèn luyện các kỹ năng trong sinh viên khó khăn hơn... Trước tình hình đó, để thu hút các em vào bài học tích cực và chủ động hơn, buộc giảng viên phải tìm biện pháp nhằm đưa nội dung bài học đến “gần” sinh viên hơn.

3. Một số giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động dạy- học môn chính trị đáp ứng yêu cầu của giáo dục nghề nghiệp tại trường

3.1. Cải tiến hoạt động dạy – học theo hướng tích cực lấy người học làm trung tâm, bồi dưỡng phương pháp độc lập suy nghĩ, tự giải quyết vấn đề cho sinh viên

Trước hết, cần nhận thấy được đội ngũ giảng viên là nhân tố quyết định đến hiệu quả, chất lượng đào tạo các môn lý luận chính trị. Chính cách giảng dạy của thầy cô sẽ là nhân tố quyết định đến nguồn cảm hứng học tập của sinh viên, lôi cuốn người học tham gia tích cực vào việc chuẩn bị tốt nội dung thảo luận môn học.

Thứ nhất, trong giảng dạy luôn lấy người học làm trung tâm, giảng viên sử dụng nhiều phương pháp trong quá trình giảng dạy.

Đổi mới phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm trước hết thể hiện ở việc lấy tri thức làm trọng tâm. Vì vậy, bài giảng của giảng viên phải bám sát giáo trình, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời bài giảng còn phải gắn với thực tiễn về tình hình chính trị - xã hội của đất nước và trên thế giới để bài giảng đạt hiệu quả tốt nhất. Điều đó đòi hỏi giảng viên phải luôn cập nhật thông tin một cách chính xác, đầy đủ và mang tính thời sự nhất để từ đó tổng kết, điều chỉnh và bổ sung cho lý luận.

Việc giảng dạy lấy người học làm trung tâm còn thể hiện qua việc đánh giá đúng thực chất kết quả học tập của sinh viên, một mặt giúp giảng viên nắm bắt chính xác khả năng học tập của sinh viên, mặt khác giúp sinh viên kỹ năng tự học, chủ động

sáng tạo. việc đánh giá sinh viên cần được diễn ra suốt cả quá trình học, không chỉ dựa vào nội dung trong sách, không chỉ qua nội dung thi kết thúc học kì mà còn thể hiện qua quá trình tham gia trên lớp học, thảo luận nhóm, việc liên hệ thực tiễn, tiến tới sử dụng kiến thức đã học vào công tác thực tế sau này.

Sự phát triển của công nghệ thông tin ở nước ta hiện nay khiến cho giảng viên, sinh viên, mọi tầng lớp trong xã hội hằng ngày, hằng giờ chịu tác động của các luồng thông tin nhiều chiều với tốc độ rất nhanh, rất khó kiểm soát. Việc sử dụng phương pháp truyền thống “thầy đọc-trò ghi” tỏ ra không còn hấp dẫn và hiệu quả như trước nhưng truyền thụ kiến thức bằng cách thuyết trình vẫn là phương pháp cơ bản nhất của quá trình chuyển giao tri thức khoa học Mác - Lê-nin. Vì vậy, đổi mới giáo dục chính trị nhất thiết phải đổi mới phương pháp thuyết trình, lấy người học làm trung tâm, tạo điều kiện để người học tham gia nhiều nhất vào quá trình tự lĩnh hội tri thức. Trong bối cảnh trình độ dân trí nước ta ngày càng cao, người học ngày càng thông minh và trí tuệ, có khả năng tiếp cận thông tin nhiều chiều, đòi hỏi giảng viên chính trị phải dứt khoát thoát ly phương pháp giáo dục áp đặt, truyền thụ một chiều; thực sự là chuyên gia lý luận có phương pháp giáo dục sáng tạo, phù hợp với từng đối tượng người học.

Thứ hai, kết hợp giữa lý luận bài học với thực tiễn cuộc sống

“Học đi đôi với hành”, “lý luận phải liên hệ với thực tiễn”, “một tấm gương sống còn giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”-những đúc kết trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở đội ngũ giảng viên, luôn phải kết hợp giữa lý luận và thực tiễn sinh động trong quá trình giảng dạy, nhất là dạy những môn chính trị. Điều này đòi hỏi giảng viên phải luôn cập nhật thông tin, báo chí và học hỏi không ngừng để vừa nâng cao trình độ chuyên môn vừa bắt nhịp kịp thời những diễn biến mới trong cuộc sống, có như vậy mỗi giờ giảng bài mới sinh động, không “gây mê”.

Khi liên hệ với thực tiễn, giảng viên cần chú ý là, sự kiện nêu ra cần phải mang tính điển hình chứ không phải là ngẫu nhiên, cá biệt, càng không phải chung chung; các vấn đề đưa ra phải mang tính thời sự, không lạc hậu về không gian, thời gian, đang được quan tâm và vẫn còn ý nghĩa, có như vậy người học mới lắng nghe và áp dụng được trong thực tiễn. Những vấn đề liên hệ thực tiễn đòi hỏi người dạy phải có sự phân tích nhất định (không phải cứ nêu ra là xong) để sinh viên hiểu được tường minh vấn đề, thấy được lý luận có phù hợp với thực tiễn đang diễn ra hay không, thực tiễn đó mang ý nghĩa tích cực hay tiêu cực. Ngoài ra, không phải nội dung nào trong chương trình cũng cần liên hệ thực tiễn mà tùy nội dung giảng viên sẽ sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, giảng viên chỉ nên liên hệ thực tế những nội dung nào quan trọng, hoặc muốn tăng tính thuyết phục cho người học vì thời gian để giảng dạy cho môn học là có giới hạn.

Thứ ba, sử dụng phù hợp các hình thức đánh giá để khuyến khích người học

Đối với những sinh viên chăm chỉ, chịu khó đọc tài liệu thì giảng viên giảng dạy nên có hình thức khen thưởng như cộng điểm vào cột điểm kiểm tra thường kỳ và khen ngợi tính tích cực của sinh viên trước lớp, để các bạn khác trong lớp sẽ nhìn vào

đó mà cố gắng hơn, ngược lại đối với một bộ phận sinh viên không chịu đọc bài và không tham gia hoàn thành nội dung thảo luận giảng viên đã giao, chúng ta vừa nhắc nhở, kiểm tra vừa phải trừ điểm mỗi một lần không hoàn thành là 0,5 đến 1 điểm vào điểm kiểm tra thường kỳ, có như vậy tình hình học tập của lớp mới dần sinh động hơn, phát huy được hết tính tích cực của sinh viên trong lớp.

3.2. Hướng dẫn hoạt động học tập của sinh viên cho phù hợp với năng lực người học, mục đích, yêu cầu, nội dung môn học và thời gian phân bố chương trình môn học

Điều quan trọng hàng đầu là trong bài giảng, giảng viên phải chọn được các vấn đề nghiên cứu thích hợp; đảm bảo hai yêu cầu: vừa truyền đạt được nội dung cần thiết, kiến thức cơ bản, vừa tạo cho người học tự học và tham gia thảo luận tại lớp. Trên cơ sở đó, để phù hợp với mỗi sinh viên thuộc chuyên ngành khác nhau, giảng viên cần lựa chọn một hệ thống câu hỏi mang tính định hướng giúp sinh viên tập trung nghiên cứu vấn đề đã nêu.

Để sử dụng phương thuyết trình này giảng viên cần giới thiệu những tài liệu học tập bắt buộc sinh viên cần phải có khi bắt đầu chương trình giảng dạy và sinh viên phải đọc trước nội dung giảng viên sẽ giảng hôm đó. Trong tiết giảng đầu tiên giảng viên cần giới thiệu về những nội dung sinh viên sẽ học trong suốt thời gian 90 tiết của môn học và trong đó giảng viên sẽ nhấn mạnh luôn nội dung nào sẽ giảng dạy bằng phương pháp truyền thống là thuyết giảng trên lớp nội dung nào sinh viên sẽ chuẩn bị tài liệu để thảo luận nhóm, giảng viên đưa ra một vấn đề cần giải quyết, quy định thời gian và cách làm việc. Cụ thể trong giờ đầu lên lớp giảng viên sẽ giới thiệu chương trình học tập vị trí, tính chất, mục tiêu, yêu cầu của môn học.

Môn Chính trị là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và là một trong những môn học tham gia vào thi tốt nghiệp. Môn Chính trị là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động.

Môn học cung cấp một số hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng và tấm gương đạo Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, truyền thống quý báu của dân tộc và của giai cấp công nhân Việt Nam. Môn học góp phần đào tạo người lao động bổ sung vào đội ngũ giai cấp công nhân, tham gia công đoàn Việt Nam, giúp người học nghề tự ý thức rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Người học nghề sau khi học môn Chính trị phải đạt được những yêu cầu sau:

Nắm được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng CSVN. Hiểu biết cơ bản về truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam.. vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện trở thành người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá

đất nước có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Cụ thể, đối với hệ Cao đẳng tại trường giáo trình dùng cho môn Chính trị được qui định như sau:

CHƯƠNG TRÌNH 2 (90 giờ, dùng cho khóa học trình độ cao đẳng nghề)

STT	Tên bài	Số giờ lý thuyết	Số giờ thảo luận	Kiểm tra	Tổng số giờ
1	Mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ môn học chính trị	1			1
2	Bài 1: Khái quát về sự hình thành chủ nghĩa Mác- Lênin	4	1		5
3	Bài 2: Những nguyên lý và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật	4	2		6
4	Bài 3: Những quy luật cơ bản về sự phát triển xã hội	4	1	1	6
5	Bài 4: Bản chất và các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản	4	1		5
6	Bài 5: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	4	1	1	6
7	Bài 6: Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam	4	2		6
8	Bài 7: Đảng CSVN- người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam	5	1	1	7
9	Bài 8: Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	5	4	1	10
10	Bài 9: Đường lối phát triển kinh tế của Đảng	5	2		7
11	Bài 10: Đường lối xây dựng và phát triển văn hoá, xã hội, con người	4	2		6
12	Bài 11: Đường lối quốc phòng, an ninh và mở rộng quan hệ đối ngoại	4	1	1	6
13	Bài 12: Quan điểm cơ bản về đoàn kết dân tộc và tôn giáo	4	2		6
14	Bài 13: Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam	4	2		6

15	Bài 14: Giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam	4	2	1	7
16	Cộng	60	24	6	90

Từ bài giảng số 2 trở đi sau khi sinh viên dần quen với môn học giảng viên có thể đưa ra câu hỏi phát vấn trực tiếp trong mỗi giờ học kết hợp phương pháp thuyết giảng. Ví dụ nội dung bài 2, giảng viên có thể đặt câu hỏi:

- Vấn đề cơ bản của triết học là gì? Tại sao nó là vấn đề cơ bản của triết học ?
- Thế nào là chủ nghĩa duy vật; chủ nghĩa duy tâm ? Nguồn gốc ra đời của chủ nghĩa duy tâm ?

Hoặc là sau khi giảng xong phần vật chất, giảng viên đặt lại câu hỏi cho sinh viên là hãy phân biệt vật chất với vật thể . Có thể đưa thêm ví dụ để sinh viên phân biệt đâu là vật chất, đâu là vật thể.

Với cách đặt câu hỏi này giảng viên tạo ra thói quen đọc sách trước giờ lên lớp cho sinh viên. Sau mỗi câu trả lời đúng giảng viên phải có điểm cộng cho sinh viên để khuyến khích các em tích cực chuẩn bị bài trước khi học.

Tiếp theo, Phương pháp chia nhóm làm việc:

Để lôi kéo, tạo hứng thú cho sinh viên khi học các môn này, chúng ta có thể tổ chức những hoạt động thảo luận nhóm, khuyến khích các nhóm tranh luận tìm ra phương án giải quyết tình huống theo hướng mới, tình huống xử lý đòi hỏi người học phải tư duy, liên kết nhóm để giải quyết, giảng viên phải tôn trọng các phương án do sinh viên đưa ra, không áp đặt phương án đúng duy nhất, đó là giải pháp để nâng cao kỹ năng cho người học và lôi cuốn người học tự giác đến lớp.

Thông báo với sinh viên về kế hoạch học tập, cách thức làm việc giữa thầy và trò trong 90 tiết lên lớp. Ngoài những phần giảng viên thuyết trình trong 60 tiết. Những phần còn lại giảng viên sẽ chia cho từng nhóm sinh viên thảo luận và hướng dẫn sinh viên đọc sách tài liệu ở nhà.

Căn cứ vào sĩ số lớp, giảng viên chia nhóm để thuyết trình. Ví dụ, sĩ số một lớp là khoảng 50 sinh viên, chúng ta có thể chia lớp thành 10 nhóm, một nhóm khoảng 5 sinh viên. Những phần gợi ý giảng viên có thể cho 10 nhóm sinh viên thảo luận như:

+ Trình bày quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về ý nghĩa phương pháp luận của nguồn gốc và bản chất của ý thức? Liên hệ bản thân trong hoạt động nhận thức và thực tiễn?

+ Anh (Chị) hãy phân tích những vấn đề về đấu tranh giai cấp, nhà nước và dân tộc, gia đình và xã hội. Liên hệ thực tiễn về vấn đề dân tộc, gia đình ở Việt Nam hiện nay

+ Phân tích bản chất của chủ nghĩa đế quốc, vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản.

Liên hệ những thuận lợi và khó khăn của sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước ta.

+ Phân tích cơ sở hình thành truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam. Ngày nay thanh niên Việt nam phải làm gì để phát huy truyền thống đó.

+ Phân tích Vị trí và vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống chính trị ở Việt Nam. Vì sao sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

+ Phân tích nội dung tám gương đạo đức Hồ Chí Minh. Để học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh chúng ta cần phải làm gì?

+ Anh (Chị) hãy phân tích vì sao quá trình đổi mới kinh tế ở nước ta phải lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm. Để thực hiện nhiệm vụ đó chúng ta cần phải làm gì?

+ Anh (Chị) hãy phân tích nội dung xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Liên hệ những nội dung văn hóa quan trọng cần tập trung xây dựng nhất ở địa phương mình.

+ Phân tích tầm quan trọng và quan điểm cơ bản của Đảng về đoàn kết tôn giáo. Liên hệ việc thực hiện những vấn đề đó ở nước ta trong thời gian qua.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động dạy – học môn giáo dục chính trị là một quá trình lâu dài, thường xuyên, cần có một sự phấn đấu liên tục của cả thầy và trò nhưng trước hết vẫn là sự say mê, nhiệt tình trong việc truyền đạt kiến thức của thầy và việc tự ý thức học tập nghiêm túc của sinh viên.

3.3. Nhà trường cần quan tâm hơn việc nâng cao hiệu quả dạy – học môn chính trị cho sinh viên theo định hướng giáo dục nghề nghiệp

Trong điều kiện hiện nay, khi mà khoa học kỹ thuật phát triển mạnh mẽ, việc tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, sử dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào công tác giáo dục lý luận chính trị là yếu tố quan trọng hàng đầu để giảng viên có thể sử dụng nhiều kỹ thuật trong giảng dạy, giúp cho người học tiếp cận nội dung một cách thuận lợi nhất; người học đến lớp với tâm trạng thoải mái và sử dụng hiệu quả thời gian trên lớp học.

Đối với thư viện, nơi đảm bảo phục vụ các nguồn thông tin tài liệu tham khảo cho giảng dạy, học tập cần được đầu tư tối đa. Trong điều kiện bùng nổ thông tin như hiện nay, đây chính là yếu tố hết sức quan trọng quyết định đến chất lượng đào tạo. Thông qua hệ thống tư liệu sách báo của thư viện hoàn chỉnh, giảng viên, học viên có thể tham khảo các nguồn thông tin phục vụ cho việc nghiên cứu, học tập của mình.

4. Kết luận

Để hoạt động dạy – học môn chính trị đạt hiệu quả, bản thân đội ngũ giảng viên phải ý thức được vai trò người thầy trong giảng dạy lý luận chính trị để không ngừng phấn đấu, rèn luyện đạo đức, năng lực chuyên môn đảm bảo các yêu cầu và tiêu chuẩn theo qui định. Phải có ý thức tự đào tạo thông qua hoạt động nghiên cứu. Nội dung nghiên cứu đối với giảng viên rất đa dạng có thể là nghiên cứu những vấn đề đặt ra từ thực tiễn, những vấn đề bức xúc trong xã hội để đưa vào giải quyết trong nội dung, chương trình giảng dạy; có thể là nghiên cứu quan điểm của Đảng để cập nhật, bổ sung vào các chương trình hiện hành vì hiện nay không ít tài liệu đào tạo đã lạc hậu. Để thực hiện tốt điều Khoa cần tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ để rút kinh

nghiệm tổ chức học tập, trao đổi về nội dung chương trình, thảo luận những chuyên đề nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy...

Bên cạnh đó, để mỗi giờ học không phải nhàm chán, thu hút sinh viên tự giác đến lớp để học, đòi hỏi người giảng viên phải thành thạo các kỹ năng giảng dạy bên cạnh đó là cách thức tổ chức lớp học hợp lý, bố trí thời lượng phù hợp, biết cách đặt câu hỏi cho các tình huống và dẫn dắt mạch thảo luận, phản biện, đưa ra những nhận xét, đánh giá thỏa đáng. Giảng viên phải am tường rõ lĩnh vực mình đang giảng dạy, giỏi về chuyên môn và khả năng tiếp cận thực tiễn đồng thời khéo léo trong sử dụng các phương tiện thông tin hợp lý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Lao động – thương binh và xã hội (2010), *Giáo trình Chính trị (Dùng cho hệ Cao đẳng nghề)*, Nxb, Lao động – xã hội, Hà Nội.

[2]. Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, (NQ hội nghị 5, 2007, Khóa X) và Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB CTQG Hà Nội, 2011.

[3]. Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, NXB CTQG Hà Nội, 2016. Tr.114 –115.

[4]. Nghị quyết số 29 – NQ/ TW ngày 4/1/2013 Hội nghị trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

[5]. Hoàng Tuy, (2005), *Người thầy trong nhà trường hiện đại*, Nxb, Giáo dục.

[6]. TS. Nguyễn Thái Sơn: “ *Vài suy nghĩ về việc gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy chính trị hiện nay*”